

Ngày 31/03/2025	7,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	-12.2%	4.3%

	2024	
ROE	2.6%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q1/25		
DT thuần	1,449	QoQ ▲ 161 ▲ 12.5%	YoY ▲ 463 ▲ 46.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	5,196	YoY ▲ 814 ▲ 18.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	108	QoQ ▼ 13.0 ▼ 10.4%	YoY ▲ 4.00 ▲ 4.3%
	tỷ VNĐ		

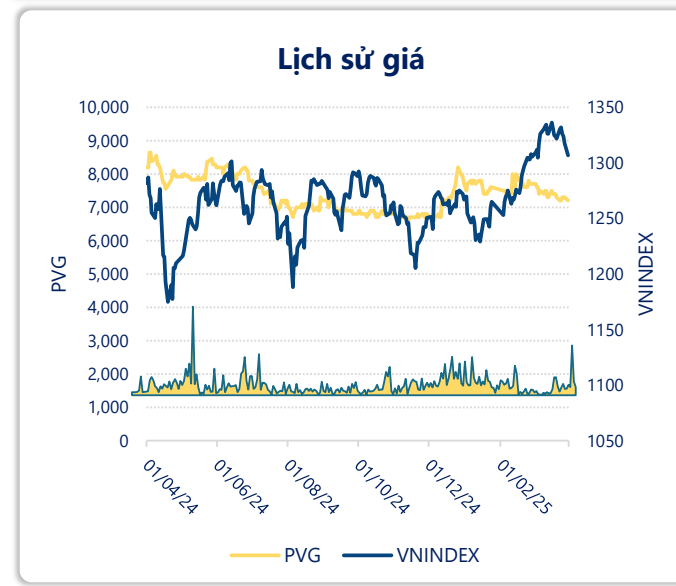
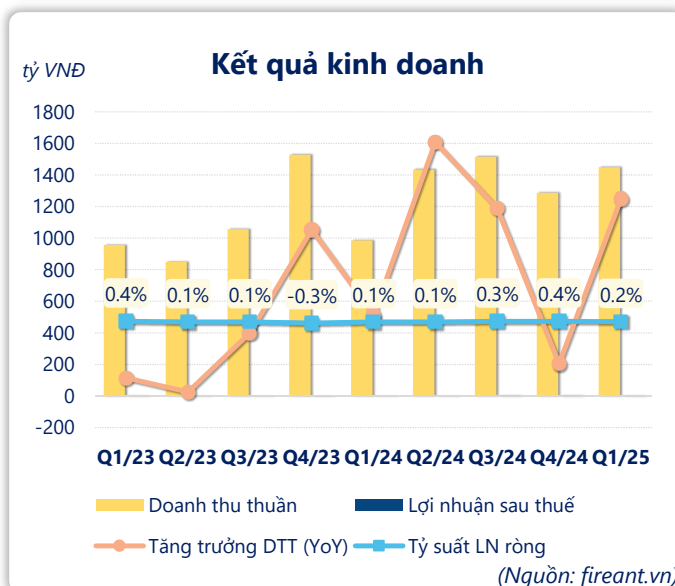
	2024	
LN gộp	441	YoY ▲ 19.0 ▲ 4.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	3.60	QoQ ▼ 2.33 ▼ 39.3%	YoY ▲ 2.31 ▲ 179%
	tỷ VNĐ		

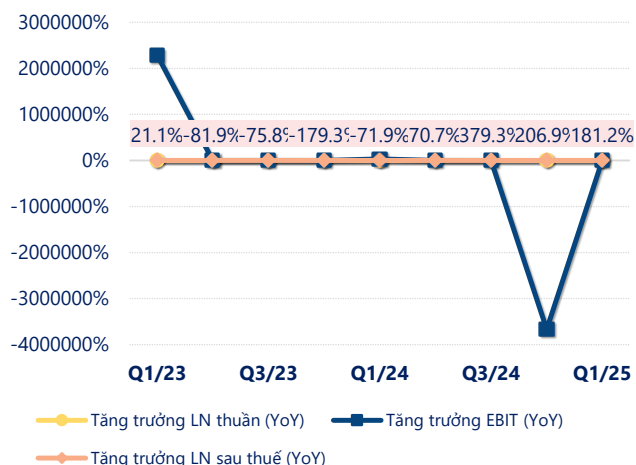
	2024	
LN thuần	15.9	YoY ▲ 14.8 ▲ 1286%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	2.88	QoQ ▼ 1.87 ▼ 39.4%	YoY ▲ 1.86 ▲ 182%
	tỷ VNĐ		

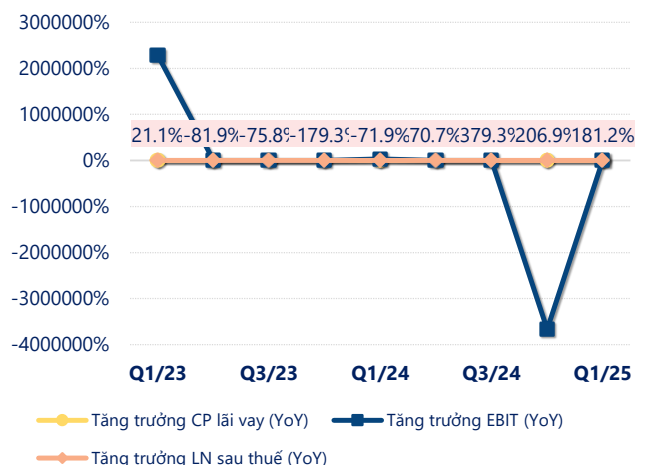
	2024	
LN sau thuế	12.8	YoY ▲ 11.7 ▲ 1077%
	tỷ VNĐ	



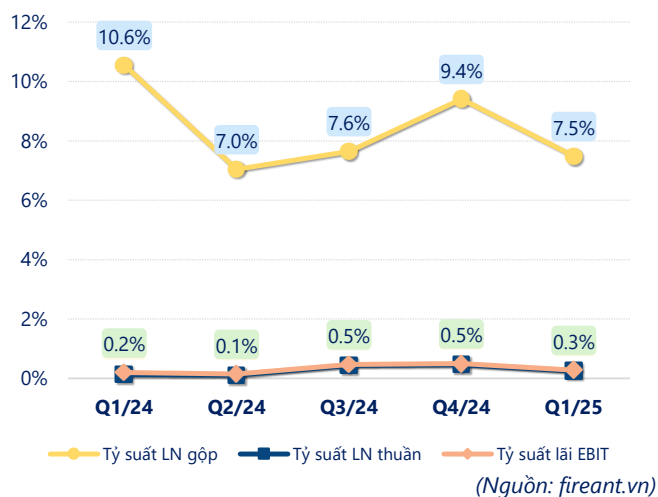
Tăng trưởng lợi nhuận



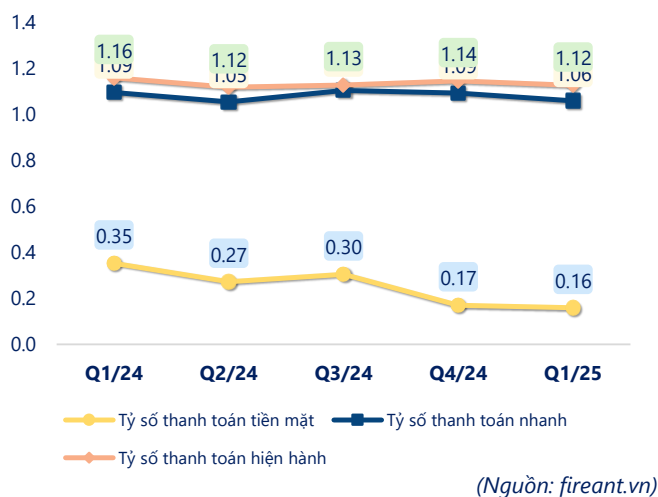
Tăng trưởng chi phí



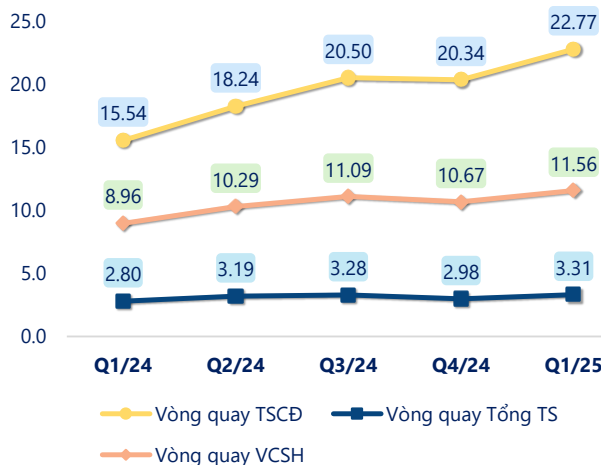
Tỷ suất lợi nhuận



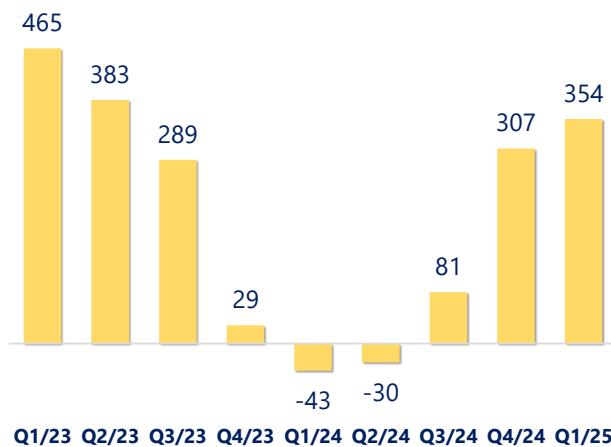
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,449	986	46.9%	5,196	4,382	18.6%
Giá vốn hàng bán	1,340	882	52.0%	4,755	3,960	20.1%
Lợi nhuận gộp	108	104	4.3%	441	422	4.5%
Doanh thu HĐTC	6.66	4.93	35.0%	22.9	27.6	-16.9%
Chi phí TC	0.46	0.63	-26.9%	2.22	1.86	19.4%
Chi phí lãi vay	0.46	0.62	-25.7%	2.19	1.85	18.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	100	96.5	4.1%	388	382	1.5%
Chi phí QLDN	10.6	10.6	-0.2%	58.3	64.7	-10.0%
LN thuần từ HĐKD	3.60	1.29	179%	15.9	1.15	1286%
Lợi nhuận khác	0	-0.01	100%	-0.02	0.17	-113%
LN trước thuế	3.60	1.28	181%	15.9	1.32	1104%
Lợi nhuận sau thuế	2.88	1.02	182%	12.8	1.09	1077%
LNST của CĐ cty mẹ	2.88	1.02	182%	12.8	1.09	1077%

(Nguồn: fireant.vn)

